**ỦY BAN** **NHÂN DÂN** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /TTr-UBND *Nghệ An, ngày tháng năm 2022*

**TỜ TRÌNH**

DỰ THẢO

**Đề nghị ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển**

**đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027**

 Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Chương trình xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027, với những nội dung như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành nghị quyết**

Xây dựng và phát triển văn hóa cơ sở là một trong những vấn đề trọng tâm, giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, gắn kết văn hóa cộng đồng giữa các khu dân cư, tạo môi trường lành mạnh, góp phần thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Kết luận Hội nghị Trung ương 10 khóa IX, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Đảng, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Đại hội lần thứ X, XI, XII, XIII của Đảng và chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc đã đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến phát triển văn hóa, vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, sức mạnh nội sinh và là động lực quan trọng để phát triển đất nước. “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”, “chăm lo phát triển văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội, thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh thì không thể có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững”. “Tăng cường nguồn lực cho văn hóa, mức đầu tư của Nhà nước cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế”.

Nghị quyết số 05-NQ/TU về “Xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển” ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số: 14-CT/TU ngày 20/12/2021 tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Phong trào TDĐKXDĐSVH tỉnh Nghệ An đến năm 2025 và những năm tiếp theo, số: 06-CT/TU ngày 11/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh đã đề ra: “Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách cho phát triển văn hóa; hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, từng bước nâng cao mức hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần cho nhân dân. Hoàn thiện cơ sở vật chất của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, nhất là địa bàn còn khó khăn, các thôn, bản, khối, xóm sáp nhập, thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ thanh thiếu niên nhi đồng. Ưu tiên bố trí quỹ đất, nguồn lực đầu tư xây dựng phát triển các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thể thao cho trẻ em” để nâng cao đời sống văn hóa cơ sở.

Qua 20 năm triển khai thực hiện chính sách của tỉnh về hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở và huy động các nguồn lực xã hội, hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao ở cơ sở từ cấp xã đến các thôn, bản, khối, xóm trên địa bàn tỉnh từng bước được hoàn thiện. Cấp xã, đã có 325/460 xã, phường, thị trấn có thiết chế VHTT đạt tiêu chí quy định của Bộ VHTTDL, đạt 70,6%; có 3.745/3.806 thôn có thiết chế văn hóa, thể thao, đạt 98,5%; có 67,4% Khu dân cư văn hóa, 191 mô hình văn hóa cấp tỉnh được công nhận.

Tuy nhiên, sau thực hiện chủ trương sáp nhập thôn (từ 5.884 thôn còn 3.806 thôn, giảm 2.078 thôn, trong đó số thôn được sáp nhập là 1.790 thôn) thì nhu cầu được hỗ trợ trang thiết bị hoạt động nhà văn hóa của các thôn được sáp nhập là rất lớn, nhằm phục vụ trực tiếp quyền lợi của người dân tham gia, tổ chức các hoạt động cộng đồng. Trong lúc đó, việc huy động các nguồn lực xã hội đầu tư, hoàn thiện thiết chế văn hóa là đang rất khó khăn. Một trong những vấn đề khó khăn nhất, khó đạt về chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới là hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa sau sáp nhập thôn (về quy mô nhà văn hóa, các trang thiết bị hoạt động). Nhiều cơ sở thôn đã chủ động huy động nhân dân đóng góp nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới nhà văn hóa song còn đang rất thiếu về các trang thiết bị bên trong nhà văn hóa (1002 thôn có nhà văn hóa xuống cấp, thiếu trang thiết bị) dẫn đến bất cập, hạn chế trong để tổ chức hoạt động chung của thôn.

Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đến năm 2020 có 70% số thôn có Nhà văn hóa – Khu thể thao, trong đó được đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 30% thời gian hoạt động để tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em; đến 2030 đạt 100%”. Tuy nhiên, đến nay đối với các thôn, nhất là thôn đặc biệt khó khăn, việc hỗ trợ trang thiết bị dành riêng cho hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em chưa có chính sách hỗ trợ đặc thù từ ngân sách nhà nước. Việc huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho thiết chế văn hóa, các điểm vui chơi giải trí trẻ em gắn với thiết chế văn hóa là rất hạn chế. Vì vậy trẻ em, nhất là trẻ em địa bàn khó khăn rất ít có điều kiện để được tham gia các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí ở các thiết chế cộng đồng.

Các mô hình, điển hình văn hóa tiêu biểu mặc dù được triển khai xây dựng qua hơn 20 năm (2000-2022) và đã phát huy có hiệu quả, ảnh hưởng tốt đối với phong trào ở cơ sở nhưng đến nay chưa có quy định cụ thể về chính sách thưởng công nhận các mô hình, điển hình tiên tiến cấp tỉnh (theo quy định tại khoản đ, Điều 4, Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL) dẫn đến việc duy trì, nhân rộng các mô hình văn hóa là rất hạn chế, vướng mắc, thiếu sự động viên khích lệ nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa.

Vì vậy, để thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX đề ra đến năm 2025 có 82% số xã, phường, thị trấn có thiết chế VHTT đạt quy định của Bộ VHTTDL; đến năm 2030 đạt 100% (trong đó 90% số xã, phường, thị trấn có thiết chế đạt chuẩn) theo Quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế VHTT cơ sở. Đồng thời tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa thành các chính sách pháp luật cụ thể, sát thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tạo mọi điều kiện cho nhân dân được hưởng thụ, tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh thì việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023 -2027 là hết sức cần thiết.

**II. Căn cứ pháp lý**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

3. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

4. Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chỉnh phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

5. Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Ấp văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”;

6. Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

7. Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa – khu thể thao thôn;

8. Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 9/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục và thể thao;

9. Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

10. Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2026;

11. Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;

12. Quyết định số 1197/QĐ-BVHTTDL ngày 04/05/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Xây dựng, tổ chức và nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở giai đoạn 2021-2025”.

**III. Mục đích, quan điểm xây dựng nghị quyết**

1. **Mục đích**

Ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023 -2027 nhằm hỗ trợ cơ sở, tạo mọi điều kiện cho nhân dân được hưởng thụ, tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cơ sở có chiều sâu, hiệu quả, thiết thực.

**2. Quan điểm xây dựng nghị quyết**

- Tiếp tục hiện thực hóa các chủ trương của Đảng về văn hóa: Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 04/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 Khóa XI, Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Phong trào TDĐKXDĐSVH tỉnh Nghệ An đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;

- Bảo đảm kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, đảm bảo có thể cân đối nguồn ngân sách của tỉnh.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhân dân ở cơ sở được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng.

**IV. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. **Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống văn hóa cơ sở ở các thôn, bản, khối, xóm sáp nhập; thôn, bản đặc biệt khó khăn; mô hình văn hóa tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023 - 2027.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các thôn, bản, khối, xóm (viết tắt là thôn);

b) Mô hình văn hóa tiêu biểu và tương đương gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

c) Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

**V. Mục tiêu, nội dung của chính sách**

**1. Chính sách 1:** *Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa đối với các thôn được sáp nhập.*

a) Mục tiêu của chính sách:

Đưa ra giải pháp về hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa cho các thôn sáp nhập, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng và phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa, tuyên truyền thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, cụ thể hóa định hướng của Đảng về phát triển văn hóa, mục tiêu Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 có 80% người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX đến năm 2025 có 82% số xã, phường, thị trấn có thiết chế VHTT đạt quy định của Bộ VHTTDL.

b) Nội dung của chính sách: Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa đối với các thôn được sáp nhập, bao gồm:

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Thôn được sáp nhập, không bao gồm 83 thôn được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa – thể thao ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025;

+ Có quy hoạch quỹ đất sử dụng cho khu vực Nhà văn hóa (không kể diện tích các công trình thể thao quần chúng) sau sáp nhập theo quy định khoản 4, Điều 4 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 9/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Có thiết chế văn hóa, thể thao đảm bảo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; quy mô nhà văn hóa thôn đảm bảo tối thiểu 70% đại diện số hộ gia đình trên địa bàn tham gia sinh hoạt.

- Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng/thôn để hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa; số lượng hỗ trợ: 30%/tổng số thôn được sáp nhập giai đoạn 2023-2027 (sau khi loại trừ số thôn đã được hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND).

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Thực hiện giải pháp quản lý nhà nước đối với thiết chế văn hóa, ban hành các văn bản quản lý nhà nước, quy chế đối với hoạt động văn hóa ở cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia xây dựng và tổ chức hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa thôn. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí nhà văn hóa thôn theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ VHTTDL Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa – khu thể thao thôn, Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong việc quản lý và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

- Lý do lựa chọn chính sách: Nhà văn thôn là thiết chế văn hóa cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc phục vụ các nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; là không gian văn hóa, tổ chức toàn bộ các sinh hoạt cộng đồng trực tiếp nhất của người dân ở cơ sở. Sau thực hiện chủ trương sáp nhập thôn, với địa bàn hoạt động văn hóa cơ sở của thôn rộng, quy mô hộ gia đình của mỗi thôn trung bình 200-300 hộ/thôn thì việc đảm bảo các điều kiện, phương tiện, trang thiết bị để tổ chức các hoạt động ở các nhà văn hóa thôn sáp nhập là rất khó khăn với nhiều cơ sở. Việc hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa là cần thiết nhằm hỗ trợ cơ sở, giúp cơ sở phát triển đời sống văn hóa, gắn kết cộng đồng, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa.

- Kinh phí thực hiện: Dự kiến 5.010.000.000 đồng/năm.

**2. Chính sách 2:** *Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em gắn với thiết chế văn hóa, thể thao cộng đồng thôn đặc biệt khó khăn.*

a) Mục tiêu của chính sách:

Nhằm tạo điều kiện cho trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới khó khăn có cơ sở vật chất để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí, góp phần bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; cụ thể hóa Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 11/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Nghệ An, trong đó ưu tiên đối với địa bàn khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

b) Nội dung của chính sách: Hỗ trợ điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em gắn với thiết chế văn hóa, thể thao cộng đồng thôn đặc biệt khó khăn

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc;

+ Có Nhà văn hóa, sân thể thao và các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao phục vụ trẻ em;

+ Việc mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em không trùng lặp với danh mục thiết bị cho công trình khu văn hóa – thể thao theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng/thôn để hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em; số lượng hỗ trợ: 588 thôn (thực hiện trong giai đoạn 2023-2025).

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gắn với điểm vui chơi giải trí của trẻ em theo quy định; chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ trẻ em, tổ chức các hoạt động và hỗ trợ trang thiết bị vui chơi giải trí phục vụ trẻ em phù hợp với đặc điểm dân tộc, vùng miền; xây dựng, phát triển các câu lạc bộ văn hóa, thể thao dành cho trẻ em.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện văn bản quản lý nhà nước về điểm vui chơi, giải trí của trẻ em. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong việc quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao cộng đồng gắn với điểm vui chơi giải trí của trẻ em.

- Lý do lựa chọn chính sách: Thực hiện quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ VHTTDL Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa – khu thể thao thôn, Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030: Mục tiêu đến năm 2030: 100% số thôn có nhà văn hóa –khu thể thao, trong đó được đầu tư trang thiết bị và dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ cho trẻ em.

- Kinh phí thực hiện: 9.800.000.000 đồng/năm.

**3. Chính sách 3***: Thưởng công nhận mô hình văn hóa tiêu biểu gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.*

a) Mục tiêu của chính sách:

Đưa ra giải pháp về xây dựng và nhân rộng các mô hình “Thôn văn hóa” tiêu biểu gắn với gìn giữ, phát huy văn hóa dân tộc trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, tạo động lực thực hiện có hiệu quả, chiều sâu bền vững hơn về phát triển văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung của chính sách:Thưởng công nhận mô văn hóa tiêu biểu gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Được Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Khối văn hóa”, “Xóm văn hóa” và tương đương 3 năm liên tục trở lên;

+ Là một trong những thôn có đóng góp tiêu biểu trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; phong tục, tập quán truyền thống tốt đẹp; tiếng nói, chữ viết, lễ hội, trang phục, nghề truyền thống, văn hóa ẩm thực; thiết chế văn hóa, thể thao; dân ca, dân nhạc, dân vũ, trò chơi dân gian, hương ước, quy ước; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; phòng, chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống; điểm sáng văn hóa vùng biên;

+ Được cấp có thẩm quyền công nhận mới mô hình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo quy định sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

- Mức thưởng: 20.000.000 đồng/mô hình văn hóa tiêu biểu; số lượng thưởng không quá 30 mô hình/năm.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Thực hiện quản lý nhà nước về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Thực hiện chặt chẽ việc đăng ký, khảo sát lựa chọn, ký cam kết, hướng dẫn xây dựng, nghiệm thu, thưởng công nhận mô hình văn hóa cấp tỉnh theo quy định tại khoản đ, điểm 1, Điều 4 Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL.

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong chỉ đạo xây dựng, công nhận mô hình văn hóa. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội đối với việc công nhận các mô hình văn hóa tiêu biểu gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Lý do lựa chọn chính sách: Khoản đ, điểm 1, Điều 4 Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” quy định: “Thưởng công nhận mô hình, điển hình tiến tiến cấp tỉnh”. Việc triển khai xây dựng mô hình văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” mặc dù đã được thực hiện qua hơn 20 năm, tạo hiệu quả thiết thực, lan tỏa mạnh mẽ các giá trị văn hóa, ảnh hưởng tốt đối với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có chính sách thưởng các mô hình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh dẫn đến sự bất cập, vướng mắc trong chỉ đạo thực hiện và không tạo được động lực duy trì, nhân rộng các điển hình thực sự tiêu biểu xuất sắc.

- Kinh phí thực hiện: 600.000.000 đồng/năm.

**VI. Kinh phí thực hiện**

1. Mức kinh phí hỗ trợ: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách 1 + chính sách 3: mỗi năm 5.610.000.000 đồng/năm, chính sách 2 (thực hiện trong giai đoạn 2023- 2025) mỗi năm 9.800.000.000 đồng/năm, tổng kinh phí thực hiện cả 3 chính sách từ 2023-2027: 57.450.000.000 đồng *(có phụ lục kèm theo).*

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm được phân bổ trong dự toán hằng năm.

**VII. Thời gian đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua**

1. Thời gian trình Thường trực HĐND tỉnh xin thông qua dự thảo Nghị quyết: Tháng 9/2022.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Kỳ họp thứ…., Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII: Tháng 12/2022.

3. Thời gian triển khai thực hiện: 01/01/2023.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027. UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thực trạng, Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định, Dự toán kinh phí, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)./.*

 ***Nơi nhận:***  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

 - Như trên; **KT. CHỦ TỊCH**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c); **PHÓ CHỦ TỊCH**

- Các PCT UBND tỉnh;

- Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh;

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh,

 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;

- Chánh VP, PVP (VX) UBND tỉnh;

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;

- CV: VX, TM; **Bùi Đình Long**

- Lưu: VT.UB.